

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Thúy Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022. Về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2022/QĐST- HNGĐ ngày 29/3/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Sa Thị N, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/11/1982. Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái (có mặt).

2. Chị Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 20/6/1995. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu (có mặt).

3. Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại chỉ: Bản Pắc Ta, xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện theo pháp Luật: ông Lê Việt Vương - chức vụ Chủ tịch ủy ban nhân dân xã Pắc Ta (vắng mặt - có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu bà Sa Thị N trình bày:

Bà Sa Thị N có con gái tên là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 20/6/1995. Ngày 24/3/2011, Nguyễn Huyền Tr và anh Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/11/1982, cư trú tại thôn X (nay là thôn K), xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn Nguyễn Huyền Tr chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật nên đã xuất trình sổ hộ khẩu thể hiện sinh ngày 10/4/1992, cán bộ tư pháp hộ tịch đã căn cứ vào sổ hộ khẩu làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị Tr và anh Th. Nay thông tin tại giấy đăng ký kết hôn của anh Th và chị Tr không đúng với ngày tháng năm sinh của chị Tr và không trùng khớp với các thông tin trên các loại giấy tờ tùy thân. Do vậy, bà Sa Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Tr kể từ thời điểm chị Nguyễn Huyền Tr đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr đều trình bày: Anh Th và chị Tr đăng ký kết hôn vào ngày 24/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tại thời điểm làm thủ tục đăng ký kết hôn, anh Th, chị Tr chỉ xuất trình sổ hộ khẩu, công chức tư pháp xã Pắc Ta không yêu cầu chị Tr cung cấp gì thêm để thực hiện việc đăng ký kết hôn nên Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh, chị ghi là Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 10/4/1992.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh Th, chị Tr chung sống với nhau hạnh phúc và hiện nay có 02 con chung là cháu Đỗ Nguyễn Việt A, sinh ngày 11/6/2011 và cháu Đỗ Bảo C, sinh ngày 28/10/2017. Anh Th và chị Tr đồng ý yêu cầu hủy kết hôn trái

pháp luật của bà Sa Thị N và đồng thời có đơn yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp kể từ thời điểm chị Tr đủ tuổi kết hôn. Anh Th và chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, chia tài sản.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, xác định: Chị Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 10/4/1992 và Nguyễn Huyền Tr sinh ngày 20/6/1995 là một người, Nguyễn Huyền Tr có ngày, tháng, năm sinh chính xác là ngày 20/6/1995.

Tại thời điểm kết hôn, chị Tr chỉ xuất trình được sổ hộ khẩu mà không xuất trình được giấy tờ tùy thân khác nên Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta đã yêu cầu anh Th và chị Tr khai vào bản khai và cam kết thông tin tự khai là đúng sự thật, tại bản tự khai chị Tr khai chị Tr sinh ngày 10/4/1992. Căn cứ vào sổ hộ khẩu của chị Tr cung cấp và bản tự khai của chị Tr, Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta đã đăng ký kết hôn cho anh Th và chị Tr. Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta nhất trí việc Huỷ kết hôn trái pháp luật giữa anh Th và chị Tr do tại thời điểm kết hôn chị Tr chưa đủ tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tham gia phiên họp, phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên áp dụng: khoản 1 Điều 29; Điều 367; 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đề nghị chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của bà Sa Thị N: Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, đăng ký ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr kể từ ngày chị Tr đủ 18 tuổi (ngày 20/6/2013).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của người liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Uyên tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên nhận định:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Đây là yêu cầu về hủy việc kết hôn trái pháp luật do việc đăng ký kết hôn được thực hiện tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên họp, người yêu cầu là bà Sa Thị N có mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr có mặt, đại diện Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta vắng mặt. Tòa án tiến hành mở phiên họp là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Anh Đỗ Văn Th, sinh ngày 29/11/1982 và chị Nguyễn Huyền Tr, sinh ngày 20/6/1995 đăng ký kết hôn ngày 24/3/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện. Tuy nhiên tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị Nguyễn Huyền Tr mới 15 tuổi 09 tháng 04 ngày nên chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của bà Sa Thị N về việc yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr theo giấy chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, đăng ký ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân: Bà Sa Thị N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr và đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Th và chị Tr kể từ thời điểm chị Nguyễn Huyền Tr đủ tuổi kết hôn. Tại thời điểm Tòa án giải quyết yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật, anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr đều đã đủ tuổi kết hôn (chị Tr đủ tuổi kết hôn kể từ ngày 20/6/2013), hơn nữa sau khi kết hôn anh Th và chị Tr vẫn chung sống hạnh phúc, hòa thuận và đều có đơn yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời

điểm chị Tr đủ tuổi kết hôn. Xét yêu cầu của bà N, anh Th, chị Tr là có cơ sở và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần xem xét chấp nhận.

Về con chung và chia tài sản chung: Anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về kiến nghị: Kiến nghị UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện việc ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào Điều 149 của Bộ Luật Tố tụng dân sự và Điều 11; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà Sa Thị N không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

[6] Về quyền kháng cáo, quyền kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 361; Điều 362; Điều 366; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ Luật Tố tụng dân sự; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Sa Thị N. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr theo giấy

chứng nhận kết hôn số 13, quyển số 01, đăng ký ngày 24/3/2011 của Ủy ban nhân dân xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

Công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr hợp pháp kể từ thời điểm chị Nguyễn Huyền Tr đủ tuổi kết hôn là ngày 20/6/2013.

2. Kiến nghị UBND xã Pắc Ta, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu thực hiện ghi chú vào sổ hộ tịch về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân của anh Đỗ Văn Th và chị Nguyễn Huyền Tr theo quy định của pháp luật.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Sa Thị N không phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Pắc Ta;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Oanh